

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Võ Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H1 - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp 4, xã MQĐ, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hà Phú T - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-8-2022, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H1 trình bày và yêu cầu: Bà và ông Hà Phú T cưới nhau năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQĐ ngày 26-6-2006; Chung sống đến tháng 01 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không tôn trọng bà, thiếu trách nhiệm, hay ghen tuông, thường xuyên bài bạc làm kinh tế gia đình ngày càng khó khăn; vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay.

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Hà Phú T;

Về nuôi con chung: Yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hà Tân P, sinh ngày 23-5-2008 và Hà Phương N, sinh ngày 03-12-2013 (đang sống chung với bà), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vụ án không hòa giải đoàn tụ được do bị đơn là ông Hà Phú T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Ngày 21-3-2023, bà Lê Thị Thúy H1 có đơn xin vắng mặt;

- Bị đơn là ông Hà Phú T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Thúy H1 khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Hà Phú T; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Bị đơn là ông T được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[5] Xét về hôn nhân:

[5.1] Bà H1 và ông T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 26-6-2006 tại Ủy ban nhân dân xã MQĐ, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà H1 và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[5.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà H1: Bà H1 cho rằng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không tôn trọng bà, thiếu trách nhiệm, hay ghen tuông, thường xuyên bài bác làm kinh tế gia đình ngày càng khó khăn; vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Xét từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, bà H1 và ông T không khắc phục được mâu thuẫn gia đình, bà H1 và ông T vẫn sống ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà H1 và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định

tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Ông T không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6] Xét về nuôi con chung:

[6.1] Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà H1: Xét 02 con chung tên Hà Tân P, sinh ngày 23-5-2008 và Hà Phương N, sinh ngày 03-12-2013, đang sống với bà H1 từ nhỏ đến nay, nguyện vọng con chung muốn sống với bà H1, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà H1 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Ông T không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6.2] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà H1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[6.3] Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà H1 và ông T được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Ông T không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà H1 là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà H1 đã nộp đủ án phí; Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H1 được ly hôn ông Hà Phú T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Bà Lê Thị Thúy H1 được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hà Tân P, sinh ngày 23-5-2008 và Hà Phương N, sinh ngày 03-12-2013, đang sống với bà H1. Ông Hà Phú T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

2.2. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà H1 và ông T được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005416 ngày 15-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà H1 đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MQĐ (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương